

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Trong nền kinh tế thị trường, quyền tự chủ trong kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên, đi kèm với quyền tự chủ rộng rãi trong kinh doanh là nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và cũng tiềm ẩn nguy cơ đối diện với phá sản. Cơ chế phá sản làm phát sinh các mối quan hệ giữa các chủ thể liên quan và đòi hỏi pháp luật phải điều chỉnh. Tại Việt Nam, Luật Phá sản doanh nghiệp được ban hành ngày 30/12/1993, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/1994 đã đánh dấu sự ra đời của hệ thống pháp luật phá sản với tư cách là một bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật kinh doanh trong bối cảnh nước ta thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, để đáp ứng những thay đổi về kinh tế và xã hội khi đất nước bước sang giai đoạn mở cửa, Luật Phá sản năm 2004 được Quốc hội thông qua ngày 15/6/2004, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2004, thay thế cho Luật Phá sản doanh nghiệp năm 1993 với nhiều điểm tiến bộ. Luật Phá sản năm 2004 đã đa dạng hóa các loại thủ tục áp dụng đối với doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, bao gồm: thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh, thủ tục thanh lý tài sản, thủ tục tuyên bố phá sản. Trong giới hạn luận văn này, tác

1

giả bàn tới đề tài: **Thanh lý tài sản phá sản theo pháp luật Việt Nam** với hy vọng sẽ phần nào làm rõ và định hướng cụ thể để tháo gỡ những vướng mắc do các quy định pháp luật hiện hành mang lại và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về thủ tục thanh lý tài sản phá sản.

## 2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu là những vấn đề khái quát nhất về thủ tục thanh lý tài sản phá sản - một trong ba thủ tục của quá trình phá sản doanh nghiệp. Những khái niệm về tình trạng phá sản theo quan niệm của một số nước trên thế giới cũng như pháp luật Việt Nam; nghiên cứu các bước cần có khi tiến hành thủ tục thanh lý tài sản phá sản và mối quan hệ của thủ tục thanh lý tài sản phá sản với các thủ tục khác trong thủ tục phá sản nói chung. Từ đó, phân tích những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về thủ tục thanh lý tài sản phá sản về điều kiện; về cách thức xử lý tài sản; thanh lý tài sản đến quyết định đình chỉ thủ tục thanh lý tài sản phá sản; trên cơ sở đó đưa ra những tác động của thủ tục này tới toàn bộ quá trình giải quyết phá sản cho một doanh nghiệp. Đưa ra các yêu cầu để hiện thực hóa các quy định pháp luật về vấn đề này vào cuộc sống - hướng tới những giải pháp cụ thể để góp phần thực thi có hiệu quả quy định pháp luật Việt Nam về thủ tục thanh lý tài sản phá sản nói riêng, khả thi hóa các quy định về phá sản nhằm tạo môi trường kinh doanh và động lực mới cho phát triển kinh tế.

2

### **3. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật về thanh lý tài sản phá sản, những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của Tổ quản lý, thanh lý tài sản: từ việc thành lập, chất lượng hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu; sự phối hợp với Thẩm phán, chấp hành viên; chế độ làm việc, lưu giữ tài liệu hoạt động của tổ đến vấn đề nhạy cảm là tiền thù lao cho thành viên của Tổ. Những vướng mắc khác liên quan đến việc thực hiện quản lý và bảo toàn tài sản phá sản: kiểm kê tài sản doanh nghiệp, xác định giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp; vấn đề thu hồi tài sản phá sản. Quan trọng hơn cả là vấn đề xử lý tài sản phá sản của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản với các vấn đề: thẩm quyền của Thẩm phán trong việc ra quyết định bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp bị áp dụng thủ tục thanh lý; trong hoạt động bán đấu giá tài sản phá sản; giải quyết quyền sử dụng đất của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản; xử lý các tài sản bảo đảm để thanh toán cho các chủ nợ có bảo đảm; xử lý tài sản còn lại của doanh nghiệp bị phá sản nằm rải rác ở nhiều nơi; vấn đề phân chia tài sản của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được viết dựa trên các phương pháp phân tích, tổng hợp các chế định pháp lý về thủ tục phá sản nói chung, về thủ tục thanh lý tài sản phá sản nói riêng trên phương diện lý luận

3

và phân tích thực tiễn để nhận định, đánh giá những vướng mắc, khó khăn dẫn đến hạn chế tính khả thi của các quy định pháp luật. Phương pháp phân tích so sánh những tiến bộ qua các lần sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam. Tìm hiểu thêm cách thức quy định từng vấn đề pháp lý trong giới hạn nghiên cứu của pháp luật một số quốc gia có điều kiện nền kinh tế tương đồng để rút ra được kinh nghiệm khi đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục thanh lý tài sản phá sản.

### **5. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được bố cục thành 3 chương như sau:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận cơ bản về thủ tục thanh lý tài sản phá sản

**Chương 2:** Thanh lý tài sản phá sản theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành

**Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện và đảm bảo hiệu quả thực thi quy định về thủ tục thanh lý tài sản phá sản

## **Chương 1**

# **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

4

## **1.1. KHÁI NIỆM TÌNH TRẠNG PHÁ SẢN**

Nghiên cứu pháp luật nhiều nước cho thấy, hiện nay có hai loại tiêu chí để xác định thời điểm doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản: tiêu chí về định lượng và tiêu chí về định tính. Kinh nghiệm của một số nước khi xây dựng khái niệm phá sản theo trường phái định lượng thì thường có quy định về số nợ cụ thể, về thời hạn chậm thanh toán nợ từ phía doanh nghiệp mắc nợ sau khi chủ nợ có yêu cầu đòi nợ. Tính định tính thể hiện ở quy định về những tài liệu cần thiết mà con nợ phải gửi cho Tòa án sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tuyên bố phá sản để Tòa án đánh giá tổng số nợ và tổng tài sản của con nợ như danh sách chủ nợ kèm theo số nợ, báo cáo về tình trạng tài chính, tài sản và khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp mắc nợ... Như vậy, khái niệm tình trạng phá sản đã được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa hai tiêu chí định lượng và tiêu chí định tính. Theo pháp luật Việt Nam thì Luật Phá sản năm 2004 quy định tại Điều 3: “*Doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản là doanh nghiệp không có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu*”. Khi xét một doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, pháp luật Việt Nam đã không xét đến lý do không thanh toán được các khoản nợ đến hạn; không

5

xét đến thời hạn quá hạn thanh toán là bao lâu; không yêu cầu giá trị khoản nợ không có khả năng thanh toán là bao nhiêu; không yêu cầu có bao nhiêu chủ nợ; mà chỉ cần doanh nghiệp đó có khoản nợ đến hạn phải thanh toán; có việc chủ nợ yêu cầu thanh toán khoản nợ đó nhưng lại không có khả năng thanh toán được; thậm chí doanh nghiệp có văn bản xin khẩn nợ nhưng chủ nợ không đồng ý hoặc không trả lời.

## **1.2. THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

### **1.2.1. Thu hồi tài sản phá sản**

Bắt đầu thủ tục thanh lý tài sản phá sản, chủ thể đảm nhận nhiệm vụ này sẽ phải có nghĩa vụ thông báo cho các chủ nợ, rồi tiến hành kê biên tài sản để thu hồi tài sản phá sản.

Xác định phạm vi tài sản phá sản để từ đó tiến hành thu hồi tài sản phá sản để bắt đầu thủ tục thanh lý là quan trọng và cần thiết. Tài sản phá sản là những tài sản nợ và tài sản có của doanh nghiệp. Thông thường, việc thu hồi tài sản thuộc về một cơ quan (Tổ quản lý, thanh lý tài sản). Việc thu hồi này chỉ diễn ra sau khi có quyết định áp dụng thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp.

### **1.2.2. Xử lý tài sản phá sản**

6

Xử lý tài sản phá sản là việc bán tài sản phá sản sau khi hoàn tất việc thu hồi tài sản phá sản. Đây còn là một thủ tục xử lý nợ mang tính chất tập thể cao, không mang tính cá nhân, riêng lẻ. Việc xử lý tài sản phá sản để thanh toán cho các chủ nợ phải được tiến hành tập thể để bảo đảm quyền lợi công bằng cho các chủ nợ. Công bằng thể hiện ở một thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các chủ nợ. Đảm bảo thông tin đến được với chủ nợ là như nhau; các chủ nợ trong những điều kiện như nhau thì được hưởng quyền lợi như nhau.

### **1.2.3. Thanh toán cho các chủ nợ**

Đây là bước cuối cùng của thủ tục thanh lý tài sản phá sản. Thực chất của việc giải quyết phá sản là việc xử lý mối quan hệ về lợi ích tài sản giữa các chủ nợ với con nợ. Về cơ bản, thứ tự thanh toán từ tài sản phá sản của con nợ được quy định như sau:

- Các chủ nợ được ưu tiên trên hết gồm: chủ nợ có bảo đảm.
- Các chủ nợ được ưu tiên khác bao gồm tổ chức và cá nhân được hưởng các chi phí giải quyết phá sản; thuế, tiền công, tiền lương cho người lao động và các chi phí khác;
- Các chủ nợ được thanh toán theo tỷ lệ. Thông thường, nhóm chủ nợ này bao gồm các chủ nợ không có đảm bảo của doanh nghiệp phá sản;

7

- Các chủ nợ được trả chậm, bao gồm người cho vay có thứ tự thanh toán sau cùng trong một hợp đồng vay hợp vốn (syndicated loan);

- Cổ đông của công ty cổ phần bị phá sản;

Luật phá sản ở một số nước, trong đó có Việt Nam có xu hướng ưu tiên bảo vệ chủ nợ là người lao động thể hiện ở thứ tự ưu tiên thanh toán như sau:

- Các khoản lệ phí, các chi phí theo quy định của pháp luật cho việc giải quyết phá sản;
- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- Các khoản nợ thuế;
- Các khoản nợ cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ.
- Các chủ sở hữu doanh nghiệp.

### **1.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN VỚI CÁC THỦ TỤC KHÁC TRONG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN**

Pháp luật phá sản đã có sự đa dạng hóa các loại thủ tục áp dụng đối với doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, bao gồm: thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh; thủ tục thanh lý tài

sản; thủ tục tuyên bố phá sản. Theo truyền thống, tuyên bố doanh nghiệp phá sản là tiền đề pháp lý cho việc thanh lý tài sản phá sản. Còn Luật Phá sản năm 2004 lại thừa nhận thủ tục thanh lý tài sản là thủ tục độc lập với thủ tục tuyên bố phá sản và đảo lộn thứ tự của chúng. Thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản trước sau đó mới tuyên bố doanh nghiệp đó bị phá sản. Nhưng về mặt lý luận thì tuyên bố phá sản đối với con nợ là một cách thức pháp lý thu hồi nợ của các chủ nợ. Các chủ nợ thu hồi nợ bằng yêu cầu Tòa án tuyên bố phá sản với con nợ. Tuyên bố con nợ phá sản phải là cái có trước. Với trình tự như vậy thì thủ tục giải quyết phá sản trở nên rườm rà và bị kéo dài bởi vì có hai quyết định của Tòa án: quyết định mở thủ tục thanh lý và quyết định tuyên bố phá sản. Cả hai quyết định này đều có thể bị khiếu nại và kháng nghị và đòi hỏi thời gian giải quyết. Nếu coi thanh lý tài sản phá sản chỉ là một nội dung của thủ tục tuyên bố phá sản, dựa trên quyết định tuyên bố phá sản thì thủ tục phá sản sẽ gọn nhẹ và hợp logic hơn. Thanh lý tài sản có thể có hoặc có thể không nhưng tuyên bố phá sản là một trong những mục tiêu chính của thủ tục phá sản (khi doanh nghiệp không thể phục hồi).

#### **1.4. LƯỢC SỬ PHÁT TRIỂN CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

Trước giải phóng, Việt Nam có hai đạo luật điều chỉnh phá sản được ban hành đó là, Luật phá sản trong Luật thương mại Trung phần tại miền Trung ngày 02/6/1942 và Luật phá sản

9

trong Luật thương mại miền Nam Việt Nam năm 1972. Từ sau giải phóng miền Nam, Việt Nam đi theo mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, không khuyến khích cạnh tranh nên khái niệm phá sản hầu như không có. Khi chuyển đổi nền kinh tế sang nền kinh tế thị trường thì vấn đề phá sản và giải quyết phá sản mới được đặt ra. Ngày 30/12/1993, Quốc hội đã thông qua Luật Phá sản doanh nghiệp. Vào thời điểm ban hành đạo luật đầu tiên về phá sản của Việt Nam, doanh nghiệp nhà nước là đối tượng được đặc biệt quan tâm trong chính sách đổi mới. Bởi vậy, Luật Phá sản doanh nghiệp năm 1993 được thiết kế với trọng tâm đặt vào việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Triết lý cơ bản của Luật Phá sản doanh nghiệp năm 1993 phản ánh tư tưởng và chính sách kinh tế được du nhập từ kinh nghiệm của những nền kinh tế chuyển đổi chứ chưa phải từ những nền kinh tế thị trường lâu đời. Hậu quả của việc còn quá nhiều điểm bất hợp lý, Luật Phá sản Doanh nghiệp năm 1993 đã không phát huy được tác dụng. Sự thay đổi và phát triển của kinh tế - xã hội đòi hỏi phải sửa đổi hoặc ban hành một luật mới. Do vậy, ngày 15/6/2004, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Luật Phá sản thay thế Luật phá sản doanh nghiệp năm 1993 và có hiệu lực cho đến hiện nay.

### **Chương 2**

## **THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH**

## **2.1. ĐIỀU KIỆN RA QUYẾT ĐỊNH MỞ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

### **2.1.1. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản trong trường hợp đặc biệt**

### **2.1.2. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản khi Hội nghị chủ nợ không thành**

### **2.1.3. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản sau khi có Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất**

## **2.2. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH MỞ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

Luật Phá sản năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành mới chỉ đề cập đến vấn đề trách nhiệm của Tổ quản lý, thanh lý tài sản khi có hành vi vi phạm mà chưa nêu được cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với vi phạm của Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Trong quá trình tác nghiệp, nếu Tổ trưởng bị khiếu nại thì Tòa án hay Thủ trưởng cơ quan thi hành án là người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đó? Nếu không có quy định này thì những quy định về trách nhiệm của Tổ quản lý, thanh lý tài sản không có tính khả thi.

## **2.3. XỬ LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

### **2.3.1. Tài sản phá sản**

#### ***2.3.1.1. Kiểm kê tài sản doanh nghiệp, xác định giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp***

11

Việc xác định tài sản phá sản của doanh nghiệp trên thực tế hiện nay dựa vào: i) Bản tự kê khai của doanh nghiệp; ii) Kiểm đếm trên thực tế; iii) Sổ sách của doanh nghiệp. Trên thực tế, các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản không thực hiện việc nộp báo cáo kiểm kê tài sản và xác định giá trị các tài sản đó theo đúng thời hạn quy định tại Điều 50 Luật Phá sản năm 2004. Nếu doanh nghiệp đó chưa kiểm toán trước khi có quyết định mở thủ tục phá sản, chưa hoàn tất báo cáo tài chính, báo cáo thuế hoặc chưa thống kê danh mục các tài sản cố định, lưu động hiện có của doanh nghiệp thì Chấp hành viên và các thành viên còn lại của Tổ quản lý, thanh lý tài sản không có cơ sở để thi hành các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

#### ***2.3.1.2. Quy định về tài sản phá sản***

Theo quy định tại Điều 49 Luật Phá sản năm 2004 có bốn nhóm tài sản chính liên quan đến doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản. Tuy nhiên, với các quy định mang tính liệt kê như vậy, rất dễ bỏ qua một số tài sản mà lẽ ra có thể thu hồi và thanh lý để trả cho các chủ nợ. Ngoài ra, Luật Phá sản năm 2004 quy định về phạm vi khối tài sản phá sản cũng không đưa danh mục các tài sản thuộc diện loại trừ khỏi khối tài sản phá sản. Các tài sản miễn trừ theo thông lệ quốc tế thường là: đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, các khoản trợ cấp, tiền bồi thường do bị tổn hại sức khỏe, tiền bảo hiểm... Vì vậy, đối với những tài sản này việc quy định miễn trừ khỏi tài sản phá sản là hợp lý và cần thiết.

12

### **2.3.1.3. Bảo quản tài sản phá sản**

Với những tài sản phá sản trong thời gian chờ xử lý, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương thuê người quản lý hoặc dùng tạm ứng phí phá sản để chi phí cho việc bảo quản tài sản đó.

### **2.3.1.4. Thu hồi tài sản phá sản**

Việc thu hồi tài sản phá sản còn gặp nhiều khó khăn khi mà tài sản nằm rải rác ở nhiều nơi, thậm chí là ở các quốc gia, lãnh thổ khác nhau. Pháp luật phá sản Việt Nam lại chưa có quy định về ủy thác thu hồi tài sản phá sản, do đó, các chủ thể thường phải đi lại mất nhiều thời gian, chi phí tốn kém. Pháp luật cũng thiếu các quy định về việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến thu hồi tài sản phá sản và việc khiếu nại quyết định thu hồi tài sản phá sản.

### **2.3.2. Bán đấu giá tài sản phá sản**

Tổ quản lý, thanh lý tài sản có nhiệm vụ, quyền hạn “*thi hành quyết định bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp bị áp dụng thủ tục thanh lý*”. Vấn đề định giá tài sản trong hoạt động bán đấu giá tài sản phá sản đang là vấn đề nổi cộm do thiếu các tổ chức định giá chuyên nghiệp, chế độ tài chính – kế toán còn nhiều bất cập đã dẫn đến rất nhiều khó khăn trong định giá. Những tài sản còn lại của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản thường rất khó bán vì đó là các nhà xưởng, trang thiết bị kinh doanh đã qua sử dụng. Tổ quản lý, thanh lý tài sản thi hành nhiệm vụ,

13

quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Tài sản đưa ra đấu giá sẽ được điều chỉnh giá đến khi đấu giá thành, tránh xuống cấp tài sản thanh lý.

### **2.3.3. Xử lý tài sản là quyền sử dụng đất**

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 thì trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản, Nhà nước sẽ thu hồi quyền sử dụng đất, vì vậy, khi bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp phá sản chỉ bán tài sản gắn liền với đất. Có thể thấy, những khó khăn gặp phải khi tiến hành xử lý tài sản là quyền sử dụng đất như: Thẩm quyền định giá; cơ sở định giá; giá đất định giá theo khung giá do Nhà nước quy định hay giá thị trường; tài sản gắn liền với đất sẽ xử lý ra sao nếu việc thế chấp quyền sử dụng đất lại không kèm với thế chấp các tài sản đó; thủ tục thu hồi và quản lý đất đai của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản

### **2.3.4. Xử lý tài sản bảo đảm của chủ nợ có bảo đảm**

Theo quy định tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Điều 35 Luật Phá sản năm 2004 về xử lý các khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp hoặc cầm cố thì Tổ quản lý, thanh lý tài sản phải tổ chức bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi tiền thanh toán nợ cho chủ nợ có bảo đảm. Trường hợp số tiền thu được sau khi bán đấu giá tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ có bảo đảm thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản bảo đảm; nếu số tiền thu được sau khi bán đấu giá tài sản bảo

14

đảm lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp để thanh toán cho các chủ nợ khác.

### **2.3.5. Xử lý tài sản phá sản nằm rải rác ở nước ngoài**

Trong bối cảnh hiện nay, các công ty đa quốc gia hoạt động trên toàn thế giới, vì vậy, pháp luật phá sản các nước cũng cần được áp dụng đối với tất cả tài sản của con nợ tại tất cả các nước đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ. Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định về vấn đề này.

## **2.4. THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

### **2.4.1. Chủ thể có trách nhiệm thi hành thủ tục thanh lý tài sản phá sản**

Tổ quản lý, thanh lý tài sản là chủ thể có trách nhiệm tiến hành thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp. Theo quy định thì cùng với việc ra Quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán phải gửi văn bản tới các cơ quan, tổ chức hữu quan yêu cầu cử người đại diện tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Việc chậm trễ cử người tham gia sẽ dẫn tới việc không kịp thành lập Tổ quản lý, thanh lý tài sản, tạo kẽ hở cho doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản tẩu tán tài sản. Sau khi có quyết định áp dụng thủ tục thanh lý tài sản, Tổ quản lý, thanh lý tài sản sẽ trực tiếp quản lý toàn bộ tài sản của doanh nghiệp. Tổ quản lý sẽ tiến hành thu hồi và quản lý mọi tài sản, tài liệu, sổ sách và con dấu của doanh nghiệp bị áp dụng thủ tục thanh lý.

15

### **2.4.2. Phân chia tài sản phá sản**

#### **2.4.2.1. Thứ tự thanh toán tài sản phá sản**

Các khoản chi phí cho thủ tục phá sản và các khoản thanh toán quyền lợi cho người lao động vẫn được ưu tiên trước các khoản nợ thông thường. Như vậy, thứ tự ưu tiên thanh toán tài sản còn lại của doanh nghiệp chỉ ưu tiên thanh toán chi phí phá sản; và các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết. Các chủ nợ không có bảo đảm được thanh toán từ phần tài sản còn lại theo tỷ lệ tương ứng với số nợ. Vì vậy, chưa thực sự khuyến khích các chủ nợ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

#### **2.4.2.2. Thanh toán khoản nợ có bảo đảm**

Các khoản nợ có bảo đảm được ưu tiên thanh toán bằng chính tài sản đảm bảo đó.

#### **2.4.2.3. Thanh toán khoản nợ không có bảo đảm**

Việc thanh toán các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán cho chủ nợ không có bảo đảm từ giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp được thực hiện theo thứ tự: Phí phá sản; các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội; các chủ nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ; các chủ sở hữu doanh nghiệp phá sản

#### **2.4.2.4. Quyền lợi của người lao động**

16



Khi doanh nghiệp phá sản không làm thủ tục nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động (mặc dù vẫn trừ vào lương hàng tháng) số tiền nợ bảo hiểm có thể lên tới cả tỷ đồng. Do đó, khoản tiền thuộc chế độ bảo hiểm xã hội chi trả cho người lao động sẽ không được cơ quan bảo hiểm thanh toán. Việc này liên quan đến chính sách an sinh xã hội, sức ép của người lao động lên Tòa án rất cao.

#### **2.4.2.5. Xử lý các khoản nợ dân sự của chủ doanh nghiệp tư nhân và thành viên hợp danh trong Công ty hợp danh**

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành thì chủ doanh nghiệp tư nhân và thành viên hợp danh trong Công ty hợp danh là những chủ thể chịu trách nhiệm vô hạn; và sẽ phải có nghĩa vụ thanh toán hết mọi khoản nợ của doanh nghiệp không chỉ bằng tài sản kinh doanh, tài sản dân sự mà còn bằng cả tài sản hình thành trong tương lai. Điều này là quá khắt khe với chủ doanh nghiệp, ảnh hưởng tới nhiệt huyết kinh doanh của họ; cần có sự sửa đổi cho phù hợp với thông lệ chung của quốc tế.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ THỰC THI QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

17

### **3.1. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

#### **3.1.1. Tài sản phá sản**

- Bổ sung một số loại tài sản, quyền tài sản vào tài sản phá sản của doanh nghiệp mắc nợ như: Tài sản và quyền tài sản được thu hồi từ các giao dịch không công bằng của con nợ; tài sản và quyền tài sản có được do thu hồi từ các giao dịch vô hiệu của con nợ; tài sản và quyền tài sản có được do chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh trong công ty hợp danh thừa kế; tài sản và quyền tài sản có được sau ngày mở thủ tục phá sản.

- Bổ sung các loại tài sản được miễn trừ khỏi tài sản phá sản, chủ yếu là những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu hàng ngày nếu họ không có hành vi vi phạm pháp luật hoặc không có hành vi gian lận trong quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp. Cụ thể là các đồ vật phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày mang tính chất tối thiểu của con nợ và các khoản trợ cấp cho con nợ do không còn khả năng lao động, do bệnh tật, do mất việc làm; tiền lương hưu, các khoản nhận được từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, các khoản cấp dưỡng sau khi ly hôn, tiền bồi thường do sức khỏe bị tổn hại do hành vi vi phạm pháp luật của người khác gây ra...

#### **3.1.2. Xử lý tài sản phá sản**

##### **3.1.2.1. Chủ thể tiến hành thủ tục thanh lý tài sản phá sản**

18

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ quản lý, thanh lý tài sản theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, giảm chi phí cho quá trình giải quyết phá sản;
- Hướng dẫn việc cử đại diện chủ nợ theo hướng là chủ nợ có số nợ nhiều nhất.
- Quy định trách nhiệm của cơ quan trong việc cử cán bộ tham gia vào Tổ quản lý, thanh lý tài sản;
- Quy chế hoạt động của Tổ quản lý, thanh lý tài sản cần quy định cụ thể việc phân công, phân nhiệm và lề lối làm việc của các thành viên của Tổ.
- Có hướng dẫn về sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự và Tòa án;
- Cho phép Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản có quyền huy động các chuyên gia trong các lĩnh vực cần thiết trong khi tiến hành thủ tục phá sản (chuyên gia kế toán, kiểm toán, định giá...).

#### **3.1.2.2. Thủ tục niêm phong, kê biên tài sản**

- Có những quy định khuyến khích doanh nghiệp thuê các tổ chức tư vấn tài chính - kế toán, các tổ chức định giá chuyên nghiệp tham gia đối với những vụ phá sản lớn;
- Quy định về việc thu hồi và quản lý tài sản: thủ tục thu hồi như thế nào; người có quyền đề xuất, người ra quyết định thu hồi; người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tranh chấp, thủ tục giải quyết khiếu nại tranh chấp phát sinh, việc nhập lại tài sản vào khối tài sản phá sản như thế nào, vấn đề quản lý tài sản thu hồi được...

19

#### **3.1.2.3. Xử lý tài sản được cầm cố, thế chấp**

- Cần quy định rõ cơ chế xử lý tài sản bảo đảm theo hướng cho phép chủ nợ có bảo đảm được nhận chính tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ có bảo đảm;
- Quy định rõ cơ chế xác định giá trị tài sản bảo đảm một cách khách quan thông qua việc định giá của tổ chức tài chính có chức năng định giá.

#### **3.1.2.4. Xử lý quyền sử dụng đất của doanh nghiệp phá sản**

- Quy định quyền được tiếp tục sử dụng đất theo diện giao đất hoặc thuê đất của các đối tượng nhận chuyển nhượng các tài sản gắn liền trên đất của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản;
- Ban hành Quy chế riêng về việc bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất nói chung và quyền sử dụng đất của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản để thanh toán cho các chủ nợ trong thủ tục thanh lý tài sản phá sản.
- Việc xử lý tài sản gắn liền với đất của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản.

#### **3.1.2.5. Nghĩa vụ trả nợ của chủ doanh nghiệp tư nhân và thành viên hợp danh của công ty hợp danh**

20

Chủ doanh nghiệp tư nhân và thành viên hợp danh của Công ty hợp danh sẽ được giải phóng khỏi nghĩa vụ tiếp tục trả nợ sau khi đã dùng toàn bộ tài sản của mình để trả nợ mà vẫn không đủ, nhưng nếu họ có những hành vi vi phạm sau đây thì sẽ không được hưởng quy chế miễn trừ nghĩa vụ trả nợ:

- Trì hoãn việc làm đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi đã thấy không có bất kỳ triển vọng nào cho việc cải thiện tình hình tài chính của doanh nghiệp mà mình đang quản lý, điều hành;

- Có hành vi tẩu tán, hủy hoại hoặc sử dụng một cách lãng phí tài sản trước và sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết phá sản;

- Vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, nghĩa vụ hợp tác với Tòa án, Hội nghị chủ nợ, thiết chế quản lý và thanh lý tài sản trong quá trình giải quyết vụ phá sản;

- Đã được hưởng quy chế giải phóng nợ trong một vụ phá sản khác trong một thời hạn nhất định (6 năm hoặc 10 năm) trước ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết phá sản.

### **3.1.3. Thứ tự phân chia tài sản phá sản**

21

Theo kinh nghiệm quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán các khoản nợ trong pháp luật một số nước nêu trên, pháp luật phá sản Việt Nam cần hoàn thiện quy định liên quan đến vấn đề này, cụ thể tài sản phá sản sẽ được phân chia theo thứ tự:

- Các chi phí liên quan đến việc tiến hành thủ tục phá sản;
- Các nghĩa vụ thanh toán đối với người lao động theo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và pháp luật lao động hiện hành;
- Các chủ nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ:
  - + Chủ nợ đứng đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;
  - + Các chủ nợ tham gia thủ tục phá sản;
  - + Các chủ nợ còn lại;
- Các chủ sở hữu;
- Các khoản nợ khác.

### **3.2. GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ THỰC THI QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN PHÁ SẢN**

22

### **3.2.1. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động; năng lực và chuyên môn của chủ thể thực hiện thủ tục thanh lý tài sản phá sản**

- Quy định mở cho việc tham gia của các thành phần trong Tổ quản lý, thanh lý tài sản; -
- Quy định về ủy thác của cơ quan thi hành vụ phá sản cho các cơ quan khác nếu tài sản của doanh nghiệp phá sản nằm rải rác ở nhiều địa phương khác nhau.
- Việc công nhận các chuyên gia độc lập đảm nhận công việc quản lý và thanh toán nợ để tăng cường tính chuyên nghiệp, chính xác, nhanh chóng và hiệu quả trong quá trình xử lý tài sản phá sản là cần thiết để đảm bảo hiệu quả của thủ tục này.

### **3.2.2. Các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm trong quá trình tiến hành thủ tục thanh lý tài sản phá sản**

- Quy định rõ những hành vi gì sẽ bị áp dụng chế tài đối với chủ doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản
- Thiết kế chế tài để ngăn cản hành vi mua bán, giao dịch của ban lãnh đạo doanh nghiệp khi những người này đã biết rõ tình trạng mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp.
- Có sự phân công, phân nhiệm về lẽ lỗi làm việc của các thành viên Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Xác định rõ trách nhiệm cá nhân của Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản và các thành

23

viên của Tổ khi thực hiện các quyết định của Tòa án. Hoạt động của Tổ trưởng có vị trí quan trọng, vì đây là người điều phối hoạt động, tổ chức thực hiện các quyết định của Thẩm phán và thực hiện thanh toán cho các chủ nợ. Xây dựng chế độ báo cáo của Tổ trưởng với Thẩm phán.

## **KẾT LUẬN**

Phá sản là một trong những biện pháp để thúc đẩy lưu thông vốn, vì vậy, không nên coi phá sản là một thủ tục để chấm dứt hoạt động của một doanh nghiệp mà mục đích quan trọng là tạo điều kiện cho doanh nghiệp có cơ hội tổ chức lại hoạt động kinh doanh. Trường hợp đã áp dụng mọi biện pháp mà doanh nghiệp vẫn không thể khắc phục được thì mới thực hiện việc thanh lý tài sản của doanh nghiệp để chia cho các chủ nợ. Chỉ khi nào các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ sở hữu hoặc người quản lý doanh nghiệp, các chủ nợ, người lao động trong các doanh nghiệp nhận thức đúng đắn những vấn đề này và sử dụng Luật Phá sản như là một công cụ hữu hiệu để lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp, cứu vãn doanh nghiệp trong hoàn cảnh khó khăn, phục hồi doanh nghiệp trở lại hoạt động kinh doanh bình thường thì pháp luật phá sản mới thực sự phát huy được tác dụng của nó trong việc cơ cấu lại nền kinh tế. Luật Phá sản năm 2004 được ban hành nhằm mục đích ứng dụng cho các “sự cố” của nền kinh tế, nó không chỉ là Luật “khai tử” cho các doanh nghiệp yếu kém mà còn nhằm mục đích khôi phục

24

lại sự cân bằng về cán cân thanh toán tài chính của thị trường. Pháp luật về phá sản của Việt Nam nói chung, các quy định liên quan đến thủ tục thanh lý tài sản phá sản nói riêng đã có nhiều những tiến bộ, khắc phục được những hạn chế để lại từ khi việc phá sản được luật hóa. Tuy nhiên, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, kết hợp với việc hội nhập vào sân chơi chung của các nền kinh tế thế giới (gia nhập tổ chức WTO) của Việt Nam đã và đang đòi hỏi sự hoàn thiện, sự đổi mới tương thích với pháp luật quốc tế nói chung. Từ những quy định về việc khai sinh các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước đến việc đưa ra giải pháp hiệu quả cho trường hợp sự cố rủi ro trong kinh doanh của các tổ chức này, tạo cơ hội rũ bỏ những cái gì thuộc về sự ỳ trệ, không hiệu quả, thay thế bằng một tư duy tiến bộ, thúc đẩy kinh tế phát triển vững mạnh. Không ngoài mục đích góp phần hoàn thiện pháp luật về phá sản của Việt Nam, đưa lại hiệu quả thực tế cho các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, luận văn đã khai thác và nghiên cứu cũng như đưa ra các phương hướng hạn chế đến mức thấp nhất những vướng mắc của thủ tục thanh lý tài sản phá sản - một trong các thủ tục của quá trình phá sản một doanh nghiệp khi lâm vào tình trạng phá sản. Cụ thể:

- Trước hết, luận văn đưa ra các khái niệm cũng như nội dung có ý nghĩa lý luận của pháp luật về phá sản từ gốc rễ khi nó mới hình thành và manh nha xuất hiện trong xã hội Việt Nam;

25

- Luận văn đã đưa ra những con số thực tế dựa trên các báo cáo về tình hình thi hành Luật Phá sản trong thời gian qua của Bộ Tư pháp để khẳng định một thực trạng đã và đang tồn tại. Đó là hiệu quả của các quy định pháp luật về phá sản của Việt Nam đang không đảm nhiệm được vai trò lịch sử của nó. Mà khía cạnh nghiên cứu là một thủ tục của quá trình phá sản doanh nghiệp, đó là thủ tục thanh lý tài sản phá sản;

- Luận văn nêu ra các chủ thể liên quan, các thao tác cần thiết tiến hành thủ tục thanh lý tài sản phá sản theo quy định của pháp luật phá sản Việt Nam hiện hành (cụ thể là Luật Phá sản năm 2004 và các văn bản hướng dẫn).

- Luận văn trực tiếp chỉ ra những vướng mắc trong các bước khi tiến hành thủ tục thanh lý tài sản phá sản (từ việc xác định tài sản thuộc khối tài sản phá sản; cơ cấu hoạt động của chủ thể tiến hành thủ tục này đến các bước tịch thu tài sản phá sản, xử lý tài sản phá sản và phân chia tài sản phá sản). Kế đó đưa ra những quy định có tính chất đối chiếu của pháp luật phá sản một số quốc gia điển hình trên thế giới. Từ đó rút ra kinh nghiệm có thể tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật phá sản Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quy định về thủ tục thanh lý tài sản phá sản.

Pháp luật về phá sản đối với doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản của Việt Nam nói chung, các quy định của pháp luật phá sản về thủ tục thanh lý tài sản phá sản của Việt Nam nói riêng đang còn nhiều tồn tại và vướng mắc. Thủ tục thanh lý (thực chất là việc quyết định chấm

26

dứt hoạt động của con nợ và nhân cơ hội đó mà bán toàn bộ tài sản còn lại của doanh nghiệp để trả cho các chủ nợ) với bản chất là việc Tòa án ra quyết định chấm dứt hoạt động của con nợ và nhân cơ hội đó mà thu hồi tài sản còn lại của nó, bán đi và chia cho các chủ nợ theo một thứ tự ưu tiên nhất định, nó liên quan đến ba hoạt động: thu hồi tài sản, bán đấu giá tài sản và thanh toán tiền cho các chủ nợ. Trong bối cảnh kinh tế đất nước đang trong quá trình hội nhập kinh tế, quốc tế, ngoài việc tạo môi trường pháp lý thông thoáng cho việc thành lập các tổ chức kinh tế, thì việc hoàn thiện pháp luật về phá sản (đặc biệt là quy định liên quan đến thủ tục thanh lý tài sản phá sản) rất cần tiếp thu kinh nghiệm của quốc tế để có thể góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ; bảo vệ lợi ích của con nợ, tạo cơ hội để con nợ rút khỏi thương trường một cách trật tự; bảo vệ lợi ích của người lao động; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đồng thời góp phần lành mạnh hóa nền kinh tế, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hơn.

This document was created with Win2PDF available at <http://www.win2pdf.com>.  
The unregistered version of Win2PDF is for evaluation or non-commercial use only.  
This page will not be added after purchasing Win2PDF.